

ẢNH HƯỞNG KHI CHUYỂN ĐỔI TỪ VAS 06 “THUÊ TÀI SẢN” SANG IFRS 16 “LEASES” đến kết quả tài chính và hệ thống khen thưởng ban quản lý

 TS. Trịnh Hiệp Thiện*
Phan Hoàng Nhật**

Nhận: 17/05/2023

Biên tập: 18/05/2023

Duyệt đăng: 10/06/2023

Tóm tắt

Tháng 01/2016, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IASB) đã ban hành Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế 16 “Thuê tài sản” (IFRS 16 “Leases”) có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2019, để thay thế hoàn toàn cho Chuẩn mực Kế toán quốc tế 17 “Thuê tài sản” (IAS 17 “Leases”). IFRS 16 có sự khác biệt rất lớn so với chuẩn mực trước đó, trong việc ghi nhận tài sản thuê của bên đi thuê. Chuẩn mực mới đòi hỏi bên đi thuê phải ghi nhận hầu hết các hợp đồng thuê trên báo cáo tình hình tài chính, ngoại trừ một số trường hợp thuê trong ngắn hạn và giá trị thuê thấp. Việc thay đổi trong cách ghi nhận này đã ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả tài chính của các doanh nghiệp (DN) có tỷ trọng tài sản thuê lớn, từ đó ảnh hưởng đến kết quả đánh giá khen thưởng của ban quản lý khi hệ thống khen thưởng dựa trên kết quả tài chính của DN. Phạm vi nghiên cứu của bài viết này, giới hạn trong tình huống DN đang ở giai đoạn chuyển đổi từ việc áp dụng VAS sang IFRS.

Từ khóa: hệ thống khen thưởng ban quản lý, IFRS 16, kết quả tài chính, thuê tài sản, VAS 6.

Abstract

In January 2016, the International Accounting Standards Board (IASB) issued International Financial Reporting Standard 16 “Leases” (IFRS 16 “Leases”), effective from 1st January 2019 to completely replace International Accounting Standard 17 “Leases” (IAS 17 “Leases”). IFRS 16 is significantly different from the previous standard for recognition of lessee's leased assets. This new accounting standard requires lessees to recognize most lease contracts on their statement of financial position except for the contracts of short-term leases and low-value leases. This change in recognition has materially affected the financial results of enterprises with a large proportion of leased assets, thereby affecting the management bonus system that is based on the financial results. The re-search scope is limited to the circumstance that enterprises are in the transition from applying VAS to IFRS.

Keywords: management bonus system, IFRS 16, financial results, leases, VAS 16.

JEL Classifications: M40, M41, M49.

DOI: <https://doi.org/10.59006/vnfa-jaa.06202303>

1. Giới thiệu

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, vấn đề mở rộng sản xuất kinh doanh luôn được chú trọng. Một trong những điều kiện đầu tiên khi DN muốn mở rộng sản xuất kinh doanh là vấn đề vốn, để tài trợ cho các trang thiết bị sản xuất. Tuy nhiên, với nguồn lực hữu hạn về vốn nhưng phải đầu tư cho nhiều máy móc, thiết bị sản xuất mang tính đặc thù với giá trị đầu tư không nhỏ, là vấn đề hết sức khó khăn đối với các DN với mong muốn mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh (Stancheva-Todorova

& Velinova-Sokolova, 2019). Khi đó, DN có thể chọn phương án đi vay vốn nhưng để vay được vốn phải kèm theo nhiều điều kiện về thế chấp hoặc tín chấp khá khắt khe, mà không phải DN nào cũng đáp ứng được. Một giải pháp cho các DN đang trong tình huống trên, đó là đi thuê tài sản để phục vụ cho mục đích mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh (Morales-Díaz & Zamora-Ramírez, 2018). Trên thế giới, việc đi thuê tài sản không

hiếm và đã có tiền lệ từ rất lâu. Các quy định về việc thuê tài sản cũng đã xuất hiện từ khá lâu, điển hình là: Dự thảo E19 Kế toán cho thuê (Exposure Draft E19 Accounting for Leases) được ban hành vào tháng 10/1980 (Kabir & Rahman, 2018); sau đó, IAS 17 “Accounting for Leases” đã được soạn thảo bản nháp vào tháng 09/1982 và có hiệu lực áp dụng vào ngày 01/01/1984; đến năm 1994, IAS 17 “Accounting for Leases” được điều chỉnh và trở

*Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

**Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

thành IAS 17 “Leases”, chính thức có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/1999 (IASB, 2016); sau đó, trải qua nhiều lần chỉnh sửa, bổ sung và thay đổi; đến ngày 01/01/2019, IFRS 16 “Leases” chính thức có hiệu lực và thay thế hoàn toàn IAS 17 “Leases” (IASB, 2016).

Tại Việt Nam, sau khi Việt Nam mở cửa hội nhập ngày càng sâu rộng thì hoạt động thuê tài sản đã xuất hiện ngày một nhiều, tạo tiền đề cho chuẩn mực quy định về thuê tài sản ra đời đó là VAS 06 “Thuê tài sản” công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, dù đã qua hơn hai thập niên nhưng VAS 06 “Thuê tài sản” không có sự cập nhật hay thay đổi để tiệm cận với xu hướng thay đổi chuẩn mực thuê tài sản của thế giới. Ở khía cạnh khác, khi các hoạt động về thuê tài sản trong nước trở nên sôi nổi, dường như chuẩn mực hiện tại chưa theo kịp với thực tiễn và bộc lộ một số hạn chế nhất định. Những thay đổi trong IFRS 16, tạo ra sự thay đổi lớn trong việc xác định và ghi nhận các giao dịch tài chính liên quan đến hoạt động thuê tài sản. Sự thay đổi này sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kết quả tài chính, từ đó ảnh hưởng đến hệ thống khen thưởng ban quản lý một khi hệ thống khen thưởng này phần lớn dựa trên các chỉ tiêu tài chính để đánh giá. Đồng nghĩa, nếu Bộ

Tài chính quyết định các DN thực hiện chuyển đổi sang vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế thì việc chuyển đổi từ VAS 06 sang IFRS 16 sẽ dẫn đến ảnh hưởng kết quả tài chính, cũng như hệ thống khen thưởng ban quản lý của DN hiện nay. Sự tác động từ việc chuyển đổi này phần lớn xảy ra ở bên đi thuê tài sản, do đó bài viết này tập trung phân tích chủ yếu ở góc độ của bên đi thuê. Nếu DN đã và đang vận dụng theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, nghĩa là DN đã thực hiện chuyển đổi từ IAS 17 sang IFRS 16 từ ngày 01/01/2019 và đã có những điều chỉnh cần thiết trong quản lý khi thực hiện chuyển đổi. Vì vậy, nghiên cứu này định hướng phân tích các DN trong tương lai sẽ thực hiện chuyển đổi từ VAS sang IFRS. Hiện nhiên, trong giai đoạn chuyển đổi từ VAS sang IFRS, kết quả tài chính và hệ thống khen thưởng ban quản lý cũng bị ảnh hưởng bởi các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế khác (Dahlgren & Nilsson, 2012). Tuy nhiên, nghiên cứu này giới hạn phân tích riêng ảnh hưởng của việc áp dụng IFRS 16 ở góc độ đơn vị đi thuê tài sản.

2. Ảnh hưởng đến kết quả tài chính khi chuyển đổi VAS 06 sang IFRS 16

2.1. Ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Ảnh hưởng đến báo cáo tình hình tài chính

IFRS 16 yêu cầu các đơn vị ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính quyền sử dụng tài sản và các nghĩa vụ liên quan đến tất cả hợp đồng cho thuê, ngoại trừ các hợp đồng thuê có thời hạn dưới một năm và các hợp đồng có giá trị thấp. Do đó, việc áp dụng IFRS 16 sẽ làm tăng trọng yếu tổng giá trị tài sản và nợ phải trả đối với các DN có hợp đồng thuê hoạt động có giá trị đáng kể ở thời điểm hiện tại (You, 2017).

Như vậy, theo Bảng 1, với việc áp dụng IFRS 16, tài sản và nợ phải trả của các đơn vị tăng lên thì thu nhập và mặc nhiên vốn chủ sở hữu có thể tăng hoặc giảm. IASB từng kỳ vọng rằng, ảnh hưởng của IFRS 16 sẽ không đáng kể đối với hầu hết các công ty. Tuy nhiên, qua các nghiên cứu trên thế giới có thể thấy dường như bị ảnh hưởng nhiều nhất là các công ty vận tải hàng không. Bên cạnh đó, các công ty bán lẻ cũng bị ảnh hưởng không ít (Öztürk & Serçemeli, 2016; Sari và cộng sự, 2016; You, 2017). Ảnh hưởng của việc áp dụng IFRS 16 đối với vốn chủ sở hữu sẽ bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố như: thời hạn, kỳ thanh toán, lãi suất hiệu lực của hợp đồng hoặc danh mục đầu tư thuê, phương pháp khấu hao quyền sử dụng tài sản... (Białek-Jaworska và cộng sự).

Bảng 1: Việc ghi nhận các khoản mục trên báo cáo tình hình tài chính

Nội dung	VAS 06		IFRS 16 (tất cả các hợp đồng thuê)
	Thuê tài chính	Thuê hoạt động	
Tài sản được ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính	Ghi nhận	Không ghi nhận	Tài sản được ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính
Nợ phải trả được ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính	Ghi nhận	Không ghi nhận	Nợ phải trả được ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính

(Nguồn: tác giả)

Ảnh hưởng đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Trong toàn bộ thời gian thuê, chi phí được ghi nhận theo IFRS 16 giống với chi phí được hạch toán theo VAS 06 trong trường hợp thuê hoạt động. Tuy nhiên, đối với mỗi kỳ báo cáo, bản chất và giá trị chi phí ghi nhận sẽ khác nhau. Theo VAS 06, chi phí thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng; trong khi, theo IFRS 16 đơn vị sẽ ghi nhận chi phí hoạt động tương với việc phân bổ quyền sử dụng tài sản, cũng như chi phí tài chính mà tổng giá trị sẽ khác nhau giữa các kỳ báo cáo tùy thuộc vào thời hạn của hợp đồng, phân bổ quyền sử dụng tài sản, thời hạn thanh toán và lãi suất ngầm định, được tóm tắt trong Bảng 2 (Morales-Díaz & Zamora-Ramírez, 2018; Zamora-Ramírez & Morales-Díaz, 2018).

Ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Việc áp dụng IFRS 16 sẽ không ảnh hưởng đến tổng dòng tiền của DN, tuy nhiên cấu trúc của các dòng tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ bị thay đổi theo hướng dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng lên, trong khi dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính giảm xuống tương ứng, được tóm tắt trong Bảng 3 (Lantto & Sahlström, 2009; Morales-Díaz & Zamora-Ramírez, 2018).

2.2. Ảnh hưởng đến các chỉ số tài chính

Việc chuyển đổi ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính các hợp đồng thuê hoạt động hiện tại, sẽ tác động đáng kể đến một số chỉ tiêu tài chính. Mặc dù một vài chỉ số tài chính sẽ được cải thiện khi áp dụng IFRS 16, tuy nhiên những chỉ số

khác sẽ thay đổi theo chiều hướng xấu hơn. Việc áp dụng IFRS 16 sẽ ảnh hưởng đến các chỉ số tài chính, được trình bày tóm tắt trong Bảng 4.

3. Phân tích ảnh hưởng đến hệ thống khen thưởng ban quản lý khi chuyển đổi từ VAS 06 sang IFRS 16

Khi chuyển đổi từ VAS 06 sang IFRS 16 sẽ có hai chiều hướng ảnh hưởng đến hệ thống khen thưởng, đó là tăng lên của giá trị tiền thưởng hoặc giảm xuống của giá trị này (Segal & Naik, 2019). Trong phần này, nghiên cứu này tập trung phân tích ảnh hưởng của việc chuyển đổi từ VAS 06 sang IFRS 16 sẽ tác động ra sao đến hệ thống khen thưởng theo hai chiều hướng nêu trên?

3.1. Tác động tăng lên ảnh hưởng đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16

Theo như phân tích ở Bảng 4, có thể thấy một số chỉ tiêu tài chính bị ảnh hưởng theo chiều hướng tăng lên như EBIT, EBITDA, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (Morales Díaz & Zamora Ramírez, 2018) tác động đến các chỉ tiêu tài chính, sẽ ảnh hưởng đến quản lý hệ thống khen thưởng của DN một khi áp dụng IFRS 16. Sự gia tăng những chỉ tiêu tài chính sẽ làm cho tiền thưởng tăng lên ở mức độ cao hơn, nếu tiền thưởng được gắn với thước đo tài chính trên cơ sở quan hệ tuyến tính. Do đó, IFRS 16 sẽ có ảnh hưởng tích cực đến các thước đo hiệu quả tài chính này và hệ thống tiền thưởng dựa trên các chỉ số tài chính nói trên.

Thông thường, có hai tình huống có thể xảy ra khi bàn luận đến yếu tố tiền thưởng, đó là: DN sẽ nhận biết được các ảnh hưởng

Bảng 2: Việc ghi nhận các khoản mục trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nội dung	VAS 06		IFRS 16
	Thuê tài chính	Thuê hoạt động	(tất cả hợp đồng thuê tài sản)
Doanh thu	-	-	-
Chi phí hoạt động	-	Ghi nhận	-
EBITDA			Tăng lên
Chi phí khấu hao	Ghi nhận		Ghi nhận
Thu nhập hoạt động	-		Tăng lên
Chi phí tài chính	Ghi nhận		Ghi nhận
Thu nhập trước thuế			Đối với mỗi kỳ báo cáo, khoản mục này tăng lên hoặc giảm xuống tùy thuộc vào thời gian của hợp đồng, khấu hao quyền sử dụng tài sản, thời hạn thanh toán và lãi suất.

(Nguồn: tác giả)

Bảng 3: Việc ghi nhận các khoản mục trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Nội dung	VAS 06		IFRS 16
	Thuê tài chính	Thuê hoạt động	(tất cả các hợp đồng thuê)
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	Một phần số tiền đã thanh toán được ghi nhận như tiền lãi	Toàn bộ số tiền đã thanh toán	Một phần số tiền đã thanh toán được ghi nhận như tiền lãi
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-	-	-
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	Một phần số tiền đã thanh toán đại diện cho việc trả nợ gốc		Một phần số tiền đã thanh toán đại diện cho việc trả nợ gốc
Dòng tiền thuần			Dòng tiền thuần vẫn không thay đổi

(Nguồn: tác giả)

Bảng 4: Ảnh hưởng của việc áp dụng IFRS 16 đến các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	Tác động bởi IFRS 16	Giải thích
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Tăng	Tăng do nợ phải trả tăng
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Giảm	Nợ ngắn hạn tăng, trong khi tài sản ngắn hạn không đổi
Số vòng quay tổng tài sản	Giảm	Sự sụt giảm là do việc ghi nhận thêm các tài sản mới
Tỷ lệ EBITDA trên lãi vay	Cần thêm yếu tố khác để kết luận	Cả EBITDA và chi phí lãi vay đều tăng lên. Sự gia tăng phụ thuộc vào các đặc điểm của danh mục đầu tư cho thuê
EBIT	Tăng	Chi phí khấu hao quyền sử dụng tài sản sẽ thấp hơn chi phí đang được ghi nhận với hợp đồng thuê hoạt động
EBITDA	Tăng	Không còn bị ảnh hưởng bởi các chi phí đang được ghi nhận theo hợp đồng thuê hoạt động
Lợi nhuận thuần	Cần thêm yếu tố khác để kết luận	Phụ thuộc vào đặc điểm của hợp đồng cho thuê và các quy định về thuế
EPS	Cần thêm yếu tố khác để kết luận	Phụ thuộc vào ảnh hưởng của lợi nhuận sau thuế trong năm
Tỷ suất thu nhập trên vốn đầu tư (ROIC)	Cần thêm yếu tố khác để kết luận	Cả EBIT và nợ tài chính sẽ tăng lên. Sự thay đổi của chỉ tiêu này phụ thuộc vào đặc điểm của các hợp đồng thuê.
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	Cần thêm yếu tố khác để kết luận	Phụ thuộc vào lãi hoặc lỗ, do đó bị ảnh hưởng bởi các đặc điểm của hợp đồng cho thuê
Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tăng	Toàn bộ khoản thanh toán đã thực hiện (tương ứng với giá trị thanh toán nợ gốc) được trình bày trong dòng tiền từ hoạt động tài chính Tiền lãi phải trả thấp hơn khoản tiền trả cho hợp đồng thuê hoạt động
Dòng tiền thuần	Không ảnh hưởng	Các khoản thanh toán được thực hiện sẽ giống như các khoản thanh toán hiện tại.

(Nguồn: Morales-Díaz & Zamora-Ramírez (2018) và tác giả tổng hợp)

đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16 và tình huống khác là, DN không nhận biết được các ảnh hưởng đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16 (Hjertstedt, 2018). Bài viết sẽ tập trung bàn luận về hai tình huống nêu trên.

Tình huống 1: DN nhận biết các tác động đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16

Hầu hết các DN sẽ phải chuẩn bị cho những thay đổi trong tình huống này, hội đồng quản trị DN nhận thức được các chỉ tiêu về thành quả hoạt động sẽ tăng lên. Từ đó, sẽ cố gắng ước tính mức độ tăng và điều chỉnh các mục tiêu đánh giá khi xây dựng hệ thống khen thưởng ban quản lý để DN không tăng khen thưởng cho ban giám đốc nếu thành

quả quản lý của họ không thật sự tốt hơn. Nghĩa là, hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh tăng chỉ tiêu ngưỡng khen thưởng của EBITDA, EBIT hoặc dòng tiền từ hoạt động kinh doanh nếu hệ thống khen thưởng được tính trên cơ sở các chỉ tiêu này. Các ngưỡng khen thưởng mới của chỉ tiêu EBITDA, EBIT hoặc dòng tiền từ hoạt động kinh doanh sẽ trở thành mục tiêu mới nếu hội đồng quản trị xét thấy sau khi đạt được các cấp độ này, DN đang tạo ra giá trị tăng thêm (Hjertstedt, 2018). Những điều chỉnh này trong hệ thống khen thưởng có thể sẽ xảy ra, vào năm trước khi DN bắt đầu áp dụng IFRS 16.

Lúc này, ban quản lý không phải làm việc chăm chỉ hơn để đạt được mục tiêu mới, nếu mục tiêu

được điều chỉnh tăng lên do mức tăng tự nhiên đã xuất hiện khi vốn hóa các hợp đồng thuê hoạt động. Nếu cấp trên thông tin và giải thích tốt về sự điều chỉnh và có sự tin nhiệm chung giữa cấp trên và cấp dưới thì sẽ không có vấn đề gì xảy ra. Tuy nhiên, nếu giao tiếp giữa cấp trên và cấp dưới không được thực hiện tốt hoặc nếu hội đồng quản trị nâng mục tiêu đánh giá thành quả cao hơn mức tăng tự nhiên khi vốn hóa các hợp đồng thuê hoạt động. Khi đó, có thể dẫn đến sự không tin tưởng và không hài lòng của ban quản lý, vì họ nghĩ rằng phải nỗ lực, làm việc chăm chỉ hơn để đạt được mục tiêu đánh giá mới (Fasan & Marcon, 2018). Điều này dẫn đến tâm lý miễn cưỡng thực hiện nhiều công việc hơn, nhưng khen thưởng không tương xứng và lo lắng mục tiêu đánh giá tiếp tục tăng thêm. Hơn thế nữa, có thể dẫn đến hành vi lựa chọn bất lợi cho DN để tăng hiệu suất công việc được báo cáo, nhằm đạt mục tiêu cao hơn. Ví dụ, ban quản lý có thể thực hiện hành vi tạo ra khe hở dự toán ngân sách để các mục tiêu đánh giá có thể đạt được dễ dàng bằng cách ước tính kết quả doanh thu thấp hơn hoặc tăng chi phí hoạt động từ những năm tiếp theo sau nhằm đảm bảo quá trình thương lượng mục tiêu đánh giá thấp đi (Wali & Kamel, 2017). Một cách khác, để ảnh hưởng đến quá trình thiết lập mục tiêu đánh giá của hội đồng quản trị, ban quản lý sẽ chuyển đổi hợp đồng thuê tài chính thành hợp đồng thuê hoạt động khi mà ban quản lý có quyền quyết định hình thức đi thuê. Trong trường hợp này, hợp đồng sẽ được thay đổi theo cách không đáp ứng

định nghĩa của hợp đồng thuê, như đã nêu trong IFRS 16. Những việc làm này một mặt sẽ dẫn đến việc đạt được tiền thưởng của ban quản lý trong năm hiện tại nhưng lại là chi phí gánh chịu của công ty, khi tiền thưởng cao hơn nhưng không tăng thêm giá trị kinh tế cho DN (Wali & Kamel, 2017).

Như vậy, mặc dù một DN nhận thức được các tác động từ những thay đổi mà IFRS 16 sẽ mang lại, thì DN cũng phải chuẩn bị cho nhân viên của mình thích ứng với những thay đổi này. Cần có sự tin nhiệm giữa cấp trên và cấp dưới, cũng như cấp dưới phải được truyền thông đầy đủ và hướng dẫn hành động của họ khi thay đổi chính sách khen thưởng (Cyert và cộng sự, 2002).

Tình huống 2: DN không nhận biết các tác động đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16

Trong tình huống hội đồng quản trị không nhận thức được ảnh hưởng của việc áp dụng IFRS 16 mà không thay đổi mục tiêu đánh giá, ban giám đốc sẽ nhận được mức thưởng cao hơn mà không cần tăng mức độ hiệu quả công việc. Điều này sẽ dẫn đến sự hài lòng của nhân viên tăng lên, nhưng đồng thời cũng tăng chi phí không hiệu quả cho DN.

Tuy nhiên, vấn đề lớn sẽ phát sinh một khi hội đồng quản trị nhận ra những tác động đến chỉ tiêu tài chính từ việc áp dụng IFRS 16 và khi đó bắt đầu thay đổi, điều chỉnh chính sách khen thưởng. Khi các mục tiêu đánh giá được điều chỉnh theo mức độ tăng tự nhiên của các chỉ tiêu tài chính từ việc vốn hóa các hợp đồng thuê hoạt động. Lúc này, dẫn đến quá trình phản kháng

của ban quản lý để cố gắng giữ mục tiêu đánh giá ở mức thấp trong quá trình thương lượng chính sách khen thưởng, nhằm làm cho các mục tiêu đánh giá dễ đạt được hơn trong quá trình thực hiện. Như đã phân tích trong phần trước, có thể xuất hiện các hành vi nhân viên bất lợi cho DN (Wali & Kamel, 2017).

3.2. Tác động giảm xuống ảnh hưởng đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16

Việc giảm tự nhiên các kết quả tài chính cũng như các thước đo hiệu suất hoạt động từ việc áp dụng IFRS 16 cũng sẽ tác động đến hệ thống khen thưởng ban quản lý (Morales Díaz & Zamora Ramírez, 2018). Cụ thể, ban giám đốc khó đạt được mục tiêu đánh giá, có thể không nhận được bất kỳ khen thưởng nào. Nếu không thực hiện điều chỉnh mục tiêu đánh giá, ban giám đốc nhận được ít phần thưởng hơn và điều này có thể ảnh hưởng tâm lý không hài lòng. Tương tự như phân tích ở trên, có hai tình huống có thể xảy ra khi bàn luận đến yếu tố tiền thưởng khi giảm tự nhiên các kết quả tài chính từ việc áp dụng IFRS, đó là: DN sẽ nhận biết được các ảnh hưởng đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16 và tình huống khác là, DN không nhận biết được các ảnh hưởng đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16.

Tình huống 1: DN nhận biết các tác động đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16

Nếu hội đồng quản trị nhận thức được ảnh hưởng, khi đó sẽ có biện pháp thực hiện giảm mục tiêu đánh giá để ban giám đốc có thể nhận được mức khen thưởng và không bị xử phạt vì không đạt mục tiêu đánh

giá. Nếu mục tiêu đánh giá không được điều chỉnh hoàn toàn hoặc không được điều chỉnh tương ứng mức giảm tự nhiên của các chỉ số tài chính, trong những tình huống này, ban giám đốc có thể thực hiện các hành vi quản trị lợi nhuận tác động đến thông tin tài chính để có thể đạt mục tiêu đánh giá đã đề ra hoặc để thuận lợi hơn trong quá trình thương lượng với hội đồng quản trị về mục tiêu đánh giá (De Wet, 2012).

Trong trường hợp mục tiêu đánh giá không được điều chỉnh, vì hội đồng quản trị cho rằng ngưỡng đo lường thành quả hiện tại là mức phù hợp để từ đó hiệu suất công việc của ban giám đốc bắt đầu mang lại giá trị tăng thêm cho DN, khi đó ban giám đốc có khả năng vượt ra khỏi hành vi quản trị lợi nhuận mà sẽ thực hiện hành vi không phù hợp với ứng xử đạo đức nghề nghiệp để có thể đạt được mục tiêu đánh giá, mà không cần làm tăng hiệu suất làm việc (Christensen và cộng sự, 2015; De Wet, 2012).

Tình huống 2: DN không nhận biết các tác động đến hệ thống khen thưởng khi áp dụng IFRS 16

Nếu DN không nhận thức được ảnh hưởng và không điều chỉnh giảm mục tiêu đánh giá, ban giám đốc sẽ không hài lòng chính sách khen thưởng và dễ dẫn đến hành vi tác động thông tin tài chính. Đến khi hội đồng quản trị nhận thức được ảnh hưởng của việc áp dụng IFRS 16 đến kết quả tài chính, hội đồng quản trị sẽ có thể bắt đầu điều chỉnh các mục tiêu đánh giá xuống. Việc điều chỉnh giảm mục tiêu đánh giá sẽ dễ dàng thực hiện hơn so với tình huống điều chỉnh tăng mục tiêu đánh giá.

Không kém phần quan trọng, cần phải thảo luận là, ảnh hưởng của việc áp dụng IFRS 16 đến giá cổ phiếu. Với các công ty niêm yết, giá cổ phiếu trên thị trường thường được sử dụng làm thước đo thành quả quản lý của các nhà quản trị cấp cao. Giả định, giá cổ phiếu hoặc sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc áp dụng IFRS 16, hoặc giá cổ phiếu có thể giảm do tâm lý các nhà đầu tư lo lắng về đòn bẩy tài chính của DN tăng, khi rất nhiều khoản nợ phải trả liên quan hợp đồng thuê hoạt động mang vào trong báo cáo tình hình tài chính (Giner & Pardo, 2018). Nếu giá cổ phiếu giảm, điều này ảnh hưởng đến việc khen thưởng ban giám đốc. Để tránh giảm giá cổ phiếu trên thị trường, ban giám đốc có thể thay đổi bản chất của hợp đồng đi thuê để các nghiệp vụ kinh tế này không thuộc phạm vi áp dụng của IFRS 16.

4. Kết luận

Khác với VAS 06, IFRS 16 sẽ không còn phân biệt giữa thuê tài chính và thuê hoạt động ở góc độ bên đi thuê. Tất cả các hợp đồng đi thuê tài sản sẽ được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính. Đối với bên đi thuê, quy định này sẽ dẫn đến những thay đổi trong thông tin được trình bày trên báo cáo tài chính. Trong tình huống này, giá trị của tài sản và nợ phải trả được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính sẽ tăng lên. Ngoài ra, chi phí thuê hoạt động sẽ không còn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, như trường hợp cho thuê hoạt động hiện nay. Chi phí liên quan đến hợp đồng cho thuê, bao gồm khấu hao quyền sử dụng tài sản và chi phí tài chính

sẽ khác nhau giữa các kỳ báo cáo, tùy thuộc vào thời hạn của hợp đồng, việc phân bổ quyền sử dụng tài sản, số kỳ thanh toán và lãi suất ngầm định. Mặc dù, tổng dòng tiền thuần không bị ảnh hưởng, nhưng báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ cho thấy dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh cao hơn, trong khi dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính giảm tương ứng. Việc thay đổi các số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính mặc nhiên dẫn đến sự thay đổi của các chỉ tiêu tài chính được xác định dựa trên thông tin tài chính của báo cáo tài chính. Do đó, hệ số nợ, khả năng thanh toán hiện hành và vòng quay tổng tài sản sẽ giảm, trong khi các tỷ số khả năng sinh lời như EBITDA và EBIT đều tăng.

Bên cạnh ảnh hưởng đến các chỉ số tài chính, việc áp dụng IFRS 16 còn ảnh hưởng đến quá trình quản lý hệ thống khen thưởng của DN khi hiện nay hầu hết DN đều dựa trên kết quả tài chính để quyết định khen thưởng cho nhân viên và nhà quản lý theo chế độ khen thưởng dựa trên kết quả công việc. Vì vậy, khi áp dụng chuẩn mực kế toán mới, hội đồng quản trị cần lưu ý chuẩn bị thông tin đầy đủ, chuẩn bị tốt quá trình truyền đạt, giải thích những thay đổi và ảnh hưởng của chuẩn mực mới đến nhân viên, ban giám đốc cũng như các nhà đầu tư một cách rõ ràng, minh bạch. Ngoài ra, hội đồng quản trị cần nhận thức rõ tính chất phức tạp khi triển khai chuẩn mực này để từ đó có sự chuẩn bị cẩn thận từ giai đoạn lập kế hoạch đến giai đoạn triển khai áp dụng chuẩn mực nhằm tạo được sự thuận lợi nhất trong việc áp dụng chuẩn mực mới này.

Tóm lại, với các biện pháp được thảo luận nhằm giúp DN hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực trong chính sách khen thưởng khi áp dụng IFRS 16, đều cho thấy các DN có thể gặp khó khăn khi bắt đầu thiết kế và thực hiện các mục tiêu đánh giá mới. Cần lưu ý các vấn đề và khó khăn đã thảo luận ở trên, chỉ là một số hệ quả có thể xảy ra khi thực hiện IFRS 16 và được xem như một cái nhìn tổng quan và giới thiệu cho các nghiên cứu trong tương lai. Do hạn chế của nghiên cứu này và sự linh hoạt trong thực tế từ các DN, nên ảnh hưởng của quá trình chuyển đổi từ VAS 06 sang IFRS 16 phụ thuộc vào tình hình thực tế của mỗi DN, không phải tất cả các vấn đề đều được thảo luận trong nghiên cứu này. Tuy nhiên, có thể kết luận rằng, các DN có thông tin và chuẩn bị tốt, đang truyền đạt những thay đổi và ảnh hưởng của chúng đến nhân viên, ban giám đốc cũng như các nhà đầu tư, sẽ gặp ít vấn đề hơn các DN không được chuẩn bị hoặc không nhận thức được ảnh hưởng của việc chuyển đổi. Ngoài ra, cần lưu ý rằng, các DN đang gặp vấn đề đại diện giữa người đại diện và người ủy quyền sẽ gặp khó khăn hơn trong việc thực hiện chuyển đổi sang IFRS 16 so với các DN có mối quan hệ tin cậy với nhân viên, ban quản lý. ■

Tài liệu tham khảo

Bialek-Jaworska, A., Dobroszek, J., & Szatkowska, P. Does the IFRS 16 affect the key ratios of listed companies? Evidence from Poland. *International Journal of Management and Economics*.

Xem tiếp trang 40

cùng là điều chỉnh theo các xu hướng biến động ở hiện tại.

Dự toán tại trung tâm lợi nhuận: dự toán tại trung tâm này nên dựa vào dự toán trung tâm chi phí và doanh thu cho phù hợp, dự toán tại trung tâm lợi nhuận nên lập theo dạng số dư đảm phí. Cách lập này rất ý nghĩa đối với nhà quản trị nội bộ, vì nhấn mạnh đến cách ứng xử của chi phí.

Dự toán tại trung tâm đầu tư: dự toán tại trung tâm này cũng cần được lập một cách tổng quát, nhằm tạo cơ sở cho việc kiểm soát và đối chiếu với thực tế, nhằm đánh giá trách nhiệm của nhà quản lý tại trung tâm đầu tư (nhà quản lý cấp cao). Dự toán cần có những thông tin doanh thu thuần, lợi nhuận kế toán trước thuế, lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ hoàn vốn mong muốn và tỷ lệ hoàn vốn đầu tư.

Thứ năm, tổ chức hệ thống báo cáo và các chỉ tiêu đánh giá các TTTN

Tổ chức hệ thống báo cáo trách nhiệm từng trung tâm là một công việc quan trọng trong quá trình sử dụng công cụ KTTN của từng bộ phận. Các báo cáo thực tế được lập cần phải có sự phân tích và đánh giá trách nhiệm, cũng như thành quả của từng bộ phận và từng cấp quản lý. Qua đó, nâng cao trách nhiệm cũng như năng lực quản lý từng cấp và từng trung tâm.

Tóm lại, hệ thống KTTN được thiết lập nhằm đưa ra các công cụ, chỉ tiêu đánh giá và hướng các nhà quản lý ở bộ phận đến thực hiện các mục tiêu chung của tổ chức. Các DN nếu có sự phân cấp rõ ràng và biết cách vận dụng KTTN vào quá trình thực tế, chắc chắn

sẽ giúp cho DN đó kiểm soát và quản lý các bộ phận một cách hiệu quả. Việc quy trách nhiệm cho từng đối tượng và từng bộ phận cụ thể sẽ giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng bộ phận và từng nhà quản trị của các TTTN. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN một cách bền vững. ■

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính. (2006). Thông tư số 53/2006/TT-BTC, Hướng dẫn áp dụng KTTN trong các DN.
- Ngô Thị Thu Trang. (2020). KTTN trong các trường đại học công lập khu vực miền Bắc. Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính.
- PGS.TS. Nguyễn Quang Ngọc. (2010). KTQT DN. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.
- Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel và Donald E. Kieso. (2013). Accounting principles, Courier – Kendallville, Inc.

Tiếp theo trang 23

Christensen, H. B., Lee, E., Walker, M., & Zeng, C. (2015). Incentives or standards: What determines accounting quality changes around IFRS adoption? *European Accounting Review*, 24(1), 31-61.

Cyert, R. M., Kang, S.-H., & Kumar, P. (2002). Corporate governance, takeovers, and top-management compensation: Theory and evidence. *Management science*, 48(4), 453-469.

Dahlgren, J., & Nilsson, S.-A. (2012). Can translations achieve comparability? The case of translating IFRSs into Swedish. *Accounting in Europe*, 9(1), 39-59.

De Wet, J. v. (2012). Executive compensation and the EVA and MVA performance of South African listed companies. *Southern African Business Review*, 16(3), 57-80.

Fasan, M., & Marcon, C. (2018). Accounting choice under IFRS: The role of accounting tradition and managerial opportunism. *International Journal of Academic Research in Accounting, Finance and Management Sciences*, 8(3), 209-223.

Giner, B., & Pardo, F. (2018). The value relevance of operating lease liabilities: Economic effects of IFRS 16. *Australian Accounting Review*, 28(4), 496-511.

Hjerstedt, N. (2018). Strategizing IFRS 16-Leases and Real Estate: Exploring implementation and contractual strategies relating to new accounting regulation. In

IASB. (2016). IFRS 16 Leases - Project summary and feedback statement. London: IFRS Publications Department.

Kabir, H., & Rahman, A. (2018). How does the IASB use the conceptual framework in developing IFRSs? An examination of the development of IFRS 16 leases. *Journal of Financial Reporting*, 3(1), 93-116.

Lantto, A. M., & Sahlström, P. (2009). Impact of International Financial Reporting Standard adoption on key financial ratios. *Accounting & Finance*, 49(2), 341-361.

Morales-Díaz, J., & Zamora-Ramírez, C. (2018). The impact of IFRS 16 on key financial ratios: A new methodological approach. *Accounting in Europe*, 15(1), 105-133.

Morales Díaz, J., & Zamora Ramírez, C. (2018). IFRS 16 (leases) implementation: Impact of entities' decisions on financial statements. *Aestimatio: The IEB International Journal of Finance*, 17, 60-97.

Özürk, M., & Serçemeli, M. (2016). Impact of New Standard IFRS 16 Leases on Statement of Financial Position and Key Ratios A Case Study on an Airline Company

in Turkey. *İşletme ve Ekonomi Araştırmaları Dergisi*, 7.

Sarı, E. S., Altıntaş, T., & Tas, N. (2016). The effect of the IFRS 16: constructive capitalization of operating leases in the Turkish retailing sector. *Journal of Business Economics and Finance*, 5(1), 138-147.

Segal, M., & Naik, G. (2019). The expected impact of the implementation of International Financial Reporting Standard (IFRS) 16-Leases. *Journal of Economic and Financial Sciences*, 12(1), 1-12.

Stancheva-Todorova, E., & Velinova-Sokolova, N. (2019). IFRS 16 leases and its impact on company's financial reporting, financial ratios and performance metrics. *Economic Alternatives*, 1(2019), 44-62.

Wali, S., & Kamel, O. (2017). Mandatory IFRS adoption and managers' compensation: the moderating effect of corporate governance. *International Journal of Auditing Technology*, 3(4), 249-268.

You, J. (2017). The impact of IFRS 16 lease on financial statement of airline companies. Auckland: University of Technology.

Zamora-Ramírez, C., & Morales-Díaz, J. (2018). Effects of IFRS 16 on key financial ratios of Spanish companies. *Studies of Applied Economics*, 36(2), 385-406.